

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

TB, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Đặng Bình Đ**, sinh năm 1985;

* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1989;

Đều có địa chỉ tại: Khu Đình Đồng, xã QY, huyện TB, tỉnh PT;

Nơi ở hiện nay của chị Y: Thôn 5, Hương Giang, xã Đ Đ, huyện YB, tỉnh YB.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đặng Bình Đ** và chị **Nguyễn Thị Y**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đặng Bình Đ** và chị **Nguyễn Thị Y**.

* Về con chung: Anh **Đặng Bình Đ** và chị **Nguyễn Thị Y** xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu **Đặng Nguyễn Y N**, sinh ngày 17/7/2012; cháu **Đặng Nguyễn Y V**, sinh ngày 10/12/2015; Hiện 02 con chung đang ở cùng với bà nội là bà **Lê Thị T** và anh **Đ** tại Khu 5, xã L L, huyện TB;

Nay ly hôn anh **Đ** và chị **Y** thống nhất thoả thuận”

- Anh **Đ** được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu

Đặng Nguyễn Y V, sinh ngày 10/12/2015

- Chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Nguyễn Y N, sinh ngày 17/7/2012. Hai bên không đề nghị phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Đặng Bình Đ và chị Nguyễn Thị Y, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Đặng Bình Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng, (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Xác nhận anh Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng, (*Ba trăm nghìn đồng*); Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001910 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh PT. Trả lại cho anh Đặng Bình Đ 150.000 đồng, (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết Đ này được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã Lương Lễ, huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyện